[**https://www.youtube.com/watch?v=jBwO-vowog0**](https://www.youtube.com/watch?v=jBwO-vowog0)

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 26: LỄ CÚNG THÍNH PHÁP:**

**Lễ Bái Cúng Dường Nghe Pháp**

**Tập 336**

**Hòa thượng Thích Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà HongKong.**

**Thời gian: Ngày 20 tháng 5 năm 2016.**

**Dịch giả: Minh Tâm và Chân Hạnh Ánh**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

**Ban Biên Dịch Hoa Tạng Huyền Môn.**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (*3 lần*).

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 801, trang 801, xem từ hàng thứ năm, 丁二、菩薩 **“Đinh nhị, Bồ-tát”***(D2, Bồ-tát)*:

【禮供聽法第二十六】 **“Lễ Cúng Thính Pháp đệ nhị thập lục”** *(Phẩm thứ 26: Lễ Bái Cúng Dường Nghe Pháp).*

【禮供聽法第二十六】 **“Lễ Cúng Thính Pháp đệ nhị thập lục”** *(Phẩm thứ 26: Lễ Bái Cúng Dường Nghe Pháp).*

Mời xem giới thiệu của Niệm lão: 本品名禮供聽法。禮供者，十方世界諸大菩薩，咸至極樂世界，禮拜供養阿彌陀佛 **“Bổn phẩm danh Lễ Cúng Thính Pháp. Lễ cúng giả, thập phương thế giới chư Đại Bồ-tát, hàm chí Cực Lạc Thế giới, lễ bái cúng dường A Di Đà Phật”** *(Phẩm này tên là Lễ Cúng Thính Pháp. Lễ cúng là: các Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới, đều đến Thế giới Cực Lạc, lễ bái cúng dường A Di Đà Phật)*, ý nghĩa này rất sâu. Mười phương thế giới không có bờ bến, vô lượng vô biên: vô số vô tận thế giới chư Phật. Thế giới của đức Phật, chính là khu vực giáo hóa của Phật, phạm vi giáo hóa của Ngài, trên kinh thường nói là: 三千大千世界 **“Tam thiên Đại thiên thế giới”** *(Tam thiên Đại thiên thế giới)*, là khu vực giáo hóa của một tôn Phật. chỗ này là nói mười phương thế giới, chư Đại Bồ-tát trong những thế giới ấy, là Đại thừa Bồ-tát. Trong Phật pháp thông thường giảng về Đại Bồ-tát: đều là minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật. Viên giáo từ Sơ trụ trở lên, Biệt giáo là Sơ địa trở lên, mới xưng là Đại Bồ-tát, Phân biệt các ngài không phải Tam hiền Bồ-tát, Tam hiền Bồ-tát là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, không phải những hàng Bồ-tát đó, mà là Đại Bồ-tát.

 Trong khu vực giáo hóa của đức Phật, như chúng ta là phàm phu sáu đường, bên trên phàm phu sáu đường có Thanh-văn. Thanh-văn có Tứ quả Tứ hướng, tám cấp bậc, Sơ quả hướng, Sơ quả, Nhị quả hướng, Nhị quả, Tam quả hướng, Tam quả, Tứ quả hướng, Tứ quả, tám cấp bậc. Lên trên nữa là Bích-chi-phật. Đó là thuộc về Tiểu thừa, đã đoạn Kiến tư phiền não, mà vẫn còn Trần sa, Vô minh, các ngài thoát khỏi sáu đường luân hồi, trụ trong Pháp giới tứ Thánh của mười Pháp giới. Thanh-văn, A-la-hán, các ngài trụ ở Pháp giới Thanh-văn, Bích-chi-phật trụ ở Pháp giới Duyên-giác; Còn có Tam hiền Bồ-tát, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Quyền giáo Bồ-tát trụ ở Pháp giới Bồ-tát; Bên trên Pháp giới Bồ-tát còn có Pháp giới Phật. Đó chính là mười Pháp giới, sáu đường cộng thêm Pháp giới tứ Thánh, tổng cộng xưng là mười Pháp giới, đó đều là khu vực giáo hóa của một tôn Phật. Cao nhất trong mười Pháp giới là Pháp giới Phật, đức Phật thị hiện trong mười Pháp giới, giáo hóa chúng sanh mười Pháp giới. Đi tiếp lên trên nữa, vậy thật sự gọi là Đại Bồ-tát, đi tiếp lên nữa vượt qua mười Pháp giới, các ngài trụ ở nơi nào? Trụ ở Báo độ của Như Lai, Báo độ của Phật, là bốn độ: có Thường Tịch Quang độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, các ngài trụ ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, bậc Đại Bồ-tát. Như vậy mọi người liền có khái niệm.

 Người đến nơi đó, nghe A Di Đà Phật thuyết pháp: không phải người bình thường, đều là Đại Bồ-tát trong Thật Báo độ: dưới hội của mười phương chư Phật Như Lai. Bởi vì những Bồ-tát trong sáu đường (Tam hiền Bồ-tát) vẫn chưa có năng lực: phân thân đi cúng Phật, đi nghe pháp, chưa có năng lực này. Nhất định phải chứng đắc Thật Báo Trang Nghiêm độ, cũng chính là như trên kinh thường nói: A-duy-việt-trí Bồ-tát, mới có năng lực: tự tại, muốn đến thế giới nào: thì đến thế giới đó; ứng thân, hóa thân đến mười phương thế giới: để cúng Phật nghe pháp, cúng Phật là tu phước báo, nghe pháp là khai trí huệ, phước huệ song tu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng, có thể cảm được mười phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên: vô số vô tận ở mười phương, chư Đại Bồ-tát ở trong đó: số lượng quá nhiều rồi, không cách nào nói rõ ràng, nói sáng tỏ, không cách nào, số lượng quá nhiều rồi, thật sự chỉ có thể nói vô lượng vô biên vô tận, các ngài đến cúng dường A Di Đà Phật. Người không thể không có phước báo, phước báo từ đâu đến? Phước báo cúng Phật lớn nhất, cúng dường đức Phật. Ở thế gian, phước báo cúng dường Tam Bảo lớn nhất. Thế nhưng việc cúng dường này phải như lý như pháp, chư vị không như lý, không như pháp, thì cúng sai rồi, hoặc là dùng tâm sai rồi, thế thì đạt không được: công đức lợi ích thù thắng của Phật Pháp, không thể không biết việc này.

 聽法者，阿彌陀佛憫念來者，乃為宣演妙法 **“Thính pháp giả, A Di Đà Phật mẫn niệm lai giả, nãi vị tuyên diễn diệu pháp”** *(Nghe pháp là: A Di Đà Phật thương xót người đến, mới tuyên thuyết diễn nói diệu pháp cho)*, từ mười phương thế giới đến, đến Thế giới Cực Lạc để lễ Phật, để nghe pháp, Thế Tôn ứng cơ thuyết pháp, các ngài là trình độ nào, quá khứ các ngài tu học là những Pháp môn nào, đức Phật đều biết, do đó A Di Đà Phật thuyết pháp vô cùng khế cơ, mọi người nghe rồi đều có thể khai ngộ, đều có thể chứng quả. Đó là công đức thù thắng không gì bằng. Vì thế 十方大士 **“thập phương Đại sĩ”** *(mười phương Đại sĩ)*, Đại sĩ chính là Đại Bồ-tát, những Đại Bồ-tát ấy 歡喜聽受 **“hoan hỉ thính thọ”** *(hoan hỷ nghe nhận)*. Hơn nữa sau khi nghe rồi, đều có thể đại triệt đại ngộ, đến Thế giới Cực Lạc đều ở Thật Báo độ, cảnh giới thù thắng như vậy, không phải ở Đồng Cư độ, cũng không phải ở Phương Tiện độ. Thế nhưng Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc: phước báo thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc, [dù] Phàm Thánh Đồng Cư độ: Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được, đều có thể đạt được sự gia trì bởi uy thần: từ 48 nguyện của A Di Đà Phật. Hễ đức Phật gia trì, thì đãi ngộ của chư vị liền nâng lên, hưởng thụ đãi ngộ gì? Hưởng thụ là đãi ngộ của A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí: chính là Đại Bồ-tát đã nói ở đây. Đây là điều không có: trong thế giới chư Phật ở mười phương, chỉ có Thế giới Cực Lạc có. Người vãng sanh quá thù thắng, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc bằng với đã thành Phật. Trên thực tế ở nơi đó các ngài vẫn phải tu hành, không phải thật sự thành Phật, thế nhưng các ngài có đãi ngộ giống như Phật, chính là trí huệ giống nhau, đức năng giống nhau, tướng hảo giống nhau, thần thông giống nhau, diệu dụng giống nhau. Giống với ai vậy? Giống với A Di Đà Phật, đó là không thể nghĩ bàn.

 此中彌陀說法，乃釋尊轉述 **“Thử trung Di Đà thuyết pháp, nãi Thích Tôn chuyển thuật”** *(Đức Di Đà thuyết pháp trong đây, là do đức Thích Ca thuật lại)*, A Di Đà Phật ở trong: Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc, vì mười phương Đại Bồ-tát mà thuyết pháp. Thuyết những gì? Ở đây có, chỗ này là: do đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển thuật, đem pháp mà A Di Đà Phật đã nói: nói lại một lần giống như vậy. Tiếp đó vì chúng ta mà nói rõ, 但兩土導師無二無別 **“đãn lưỡng độ Đạo sư vô nhị vô biệt”** *(nhưng Đạo sư của hai cõi không hai không khác)*, A Di Đà Phật chứng đắc quả vị rốt ráo, đức Thích Ca Như Lai: cũng chứng đắc quả vị Vô thượng rốt ráo, địa vị của hai Ngài là bình đẳng. Cho nên 釋迦口述 **“Thích Ca khẩu thuật”** *(Đức Thích Ca thuật lại)* thì bằng với A Di Đà Phật: đích thân nói rõ cho chúng ta, không có sai khác. Ngày nay chúng ta đọc kinh, 亦未異於蒞會聞法 **“diệc vị dị ư lị hội văn pháp”** *(cũng không khác với dự hội nghe pháp)*, ngày nay chúng ta nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển thuật, không sai khác với A Di Đà Phật thuyết pháp. 品末 **“Phẩm mạt”** *(Cuối phẩm)*, sau cùng phẩm này, 釋尊復讚聞法大士自利利他，受記成佛之德 **“Thích Tôn phục tán văn pháp Đại sĩ tự lợi lợi tha, thọ kí thành Phật chi đức”** *(Thích Tôn lại khen ngợi hạnh tự lợi lợi tha của Đại sĩ nghe pháp, thọ ký ân đức của thành Phật)*. Đây là nói rõ những bậc từ mười phương thế giới: đến Thế giới Cực Lạc thăm quan, những Bồ-tát ấy cũng không thể nghĩ bàn, các ngài có thể nghĩ đến A Di Đà Phật, có thể tán thán A Di Đà Phật, có thể đến Thế giới Cực Lạc: để cúng dường, để nghe pháp, thì được A Di Đà Phật thọ ký, thọ ký thành Phật.

Mời xem kinh văn, trong phần văn xuôi, đoạn thứ nhất 瞻禮 **“chiêm lễ”***(chiêm ngưỡng lễ bái)*:

 【復次阿難。十方世界諸菩薩眾。為欲瞻禮。】**“Phục thứ A-nan! Thập phương thế giới chư Bồ-tát chúng: Vị dục chiêm lễ.”** *(Lại nữa A Nan! Chúng Bồ-tát ở mười phương thế giới, vì mong chiêm ngưỡng lễ bái).*

『瞻』**“Chiêm”** là gặp mặt, 『禮』**“lễ”** là lễ bái.

 【極樂世界無量壽佛。】 **“Cực Lạc Thế giới Vô Lượng Thọ Phật.”** *(Vô Lượng Thọ Phật ở Thế giới Cực Lạc).*

瞻者，向上或向前看 **“Chiêm giả, hướng thượng hoặc hướng tiền khán”** *(Chiêm là, nhìn hướng lên hoặc nhìn hướng về trước)*, thì gọi là chiêm ngưỡng, đó là nhìn hướng lên. 供養 **“Cúng dường”**:

 【各以香華幢幡寶蓋。往詣佛所。恭敬供養。】 **“Các dĩ hương hoa tràng phan bảo cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường.”** *(Mỗi vị mang theo hương, hoa, tràng, phan, lộng báu, đến nơi chỗ Phật, cung kính cúng dường).*

Cúng dường Phật như vậy, thì mang một ít lễ vật đi cúng dường, những lễ vật đó chính là: 『香華幢幡寶蓋』**“hương hoa tràng phan bảo cái”** *(hương, hoa, tràng, phan, lộng báu)*. Đức Phật đều đầy đủ tất cả, đặc biệt là A Di Đà Phật, trí huệ, thần thông, phước báo, đạo lực, không có thể so sánh được, mười phương chư Phật cũng không bì kịp, đó là tại sao? Chúng ta vừa xem thì tự nhiên liền sáng tỏ, công đức mà Ngài tu tích quá lớn rồi! Vang danh mười phương vô tận cõi nước, tất cả chư Phật Như Lai ngày ngày tán thán, khuyên bảo mọi người phát tâm cầu sanh Thế giới Cực Lạc, tiếp nhận sự dạy bảo của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật trước nay chưa từng gián đoạn, dùng phân thân, hóa thân: đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật: tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi. Căn tánh chín muồi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, căn tánh thuần thục là chỉ người nào? Có tín tâm, không có nghi ngờ, thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, thật sự tin niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, nhất định đạt được hóa thân của A Di Đà Phật: đến nghinh tiếp họ đi đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc: được uy thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Đến đâu tìm được công đức như vậy!

 Ở đoạn nhỏ này, chúng ta đã nói, trong mười phương cõi nước không có, chỉ có Thế giới Cực Lạc có. Thế là chúng ta đã sáng tỏ rồi, tại sao ta phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Là vì điều này. Điều kiện rất đơn giản, thật tin, không có nghi ngờ. Thật muốn đi, thì buông xuống tất cả ở nơi này, còn một sự việc không buông xuống được: thì không đi được, không thể không biết điều này. Người niệm Phật sau cùng không thể vãng sanh: đều là không buông xuống tình chấp ở nơi này, chư vị chỉ cần còn một việc, trong tâm còn một sự việc chưa buông xuống, thì đó thành chướng ngại, khiến sẽ chướng ngại chư vị vãng sanh. Do đó triệt để buông xuống, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Tại sao vậy? Bởi đây là pháp: mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trên trái đất, cũng chẳng phải là nói cho tất cả Bồ-tát: trong mười phương cõi Phật, không phải vậy, trong đây là chuyển biến ở nơi này: chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng. Phải buông xuống, 法尚應捨，何況非法 **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** *(Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp),* phi pháp chính là pháp thế gian, Phật pháp, pháp thế gian đều buông xuống. Lão Hòa thượng Hải Hiền: đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta có thể học theo Hòa thượng Hải Hiền buông xuống như vậy: thì có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc: thì có được sự đãi ngộ của A-duy-việt-trí, đi thành Phật rồi. Khoa tiếp theo đây:

 【聽受經法。宣布道化。稱讚佛土功德莊嚴。】 **“Thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa, xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm.”** *(Nghe nhận kinh pháp, rồi về tuyên dương truyền bá, khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi Cực Lạc).*

Trong Chú Giải, Niệm lão nói rằng, [ngài] dẫn lời giảng trong Hội Sớ, 『聽受經法，宣布道化』**“Thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa”** *(Nghe nhận kinh pháp, rồi về tuyên dương truyền bá)*, Hội Sớ có giải thích, 聽聞受持彌陀所說經法，宣傳流布其道德化益也 **“Thính văn thọ trì Di Đà sở thuyết kinh pháp, tuyên truyền lưu bố kỳ đạo đức hóa ích dã ”** *(Lắng nghe thọ trì kinh pháp mà đức Di Đà thuyết, tuyên truyền lưu thông rộng khắp đạo đức giáo hóa lợi ích của đức Phật ấy)*. Đây là lời trong Hội Sớ, Niệm lão vì chúng ta nói lại một lần, chúng ta liền càng rõ ràng, càng sáng tỏ. 蓋謂十方大士於極樂導師 **“Cái vị thập phương Đại sĩ ư Cực Lạc Đạo sư”** *(Đại khái nói rằng: mười phương Đại sĩ ở nơi Đạo sư cõi Cực Lạc)*, Đạo sư chính là A Di Đà Phật, nghe nhận kinh pháp từ nơi A Di Đà Phật, 復至十方輾轉宣說導師之教導也 **“Phục chí thập phương triển chuyển tuyên thuyết Đạo sư chi giáo đạo dã”** *(Lại đến mười phương luân phiên tuyên nói sự dạy dỗ của Đạo sư)*. Sau khi nghe xong thì như thế nào? Nên biết giảng, nên giảng lại, điều này rất quan trọng, chúng ta phải rộng vì đại chúng: mà tuyên nói những lời A Di Đà Phật dạy bảo chúng ta, hy vọng ai cũng đều có được lợi ích của pháp. Không thể chỉ có Tự thọ dụng, mà cần hiểu được Tha thọ dụng, người thọ dụng càng nhiều, thì công đức của chư vị càng lớn. Cho nên tiếp theo nói rằng: 『稱讚佛土功德莊嚴』**“Xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm”** *(Khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi Phật)*, 乃十方大士讚歎極樂國土功德莊嚴 **“nãi thập phương Đại sĩ tán thán Cực Lạc quốc độ công đức trang nghiêm”** *(là mười phương Đại sĩ khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi Cực Lạc)*, cần tuyên dương. Cùng một đạo lý như vậy, ngày nay chúng ta nghe được Pháp môn này, thật tin tưởng, không có nghi ngờ, thật phát nguyện, buông xuống thế gian này rồi, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta vãng sanh: làm tấm gương tốt cho mọi người xem. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền tự tại vãng sanh, không có bệnh khổ, tự tại vãng sanh. Ngài có thể làm được, chúng ta đều có thể làm được, tại sao không làm? Cách làm này: đã khiến cho rất nhiều rất nhiều người niệm Phật: tăng trưởng tín tâm, kiên cố nguyện tâm, nhất tâm xưng niệm, chắc chắn được vãng sanh. Công đức đó tột bực rồi, không cách nào tưởng tượng được.

 Tiếp theo Thế Tôn khen ngợi:

 【爾時世尊即說頌曰。】 **“Nhĩ thời Thế Tôn tức thuyết tụng viết.”** *(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn liền nói bài tụng như sau:)*

本師歎十方菩薩 **“Bổn sư thán thập phương Bồ-tát”** *(Bổn sư khen ngợi Bồ-tát ở mười phương)*, lời tán thán này rất dài, ở đây chia thành mấy đoạn nhỏ.

 【東方諸佛剎。數如恆河沙。恆沙菩薩眾。往禮無量壽。】**“Đông phương chư Phật sát. Số như Hằng hà sa. Hằng sa Bồ-tát chúng. Vãng lễ Vô Lượng Thọ.”** *(Các cõi Phật phương Đông. Nhiều như cát sông Hằng. Hằng sa chúng Bồ-tát. Đến lễ Vô Lượng Thọ).*

Mấy câu này dễ hiểu, mười phương chư Phật, trước tiên nói phương Đông, vô lượng vô biên cõi Phật ở phương Đông, chữ số dùng『恆河沙』**“Hằng hà sa”** *(Cát sông Hằng)* làm ví dụ. Cát sông Hằng rất nhuyễn rất nhiều, ai có thể đếm được rõ? Năm xưa Thế Tôn tại thế, giảng kinh phần lớn ở hai bên bờ lưu vực sông Hằng, cho nên khi gặp con số lớn: đều dùng cát sông Hằng làm ví dụ, thì mọi người đều rõ ràng, đều có khái niệm. Cát sông Hằng quả là rất nhuyễn, giống như bột mì vậy, không giống như cát: ở trong các con sông thông thường bên này của chúng ta. Số lượng cõi Phật ở mười phương giống như cát của sông Hằng, đếm không hết, không cách gì đếm hết. 『恆沙菩薩眾』**“Hằng sa Bồ-tát chúng”** *(Hằng sa chúng Bồ-tát)*, Có bao nhiêu Bồ-tát? Cũng giống như cát sông Hằng, quá nhiều rồi! Những Bồ-tát ấy đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc: để tham bái A Di Đà Phật, 『往禮無量壽』**“Vãng lễ Vô Lượng Thọ”** *(Đến lễ Vô Lượng Thọ)*, đến Thế giới Cực Lạc để đi bái Phật. Đây là phương Đông, gồm bốn câu, nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Tiếp đó phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, bốn góc chính là Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Trên Dưới, là mười phương.

 【南西北四維。上下亦復然。】 **“Tây Nam Bắc tứ duy. Thượng Hạ diệc phục nhiên.”** *(Nam, Tây, Bắc bốn góc. Trên, Dưới cũng như vậy).*

Đều giống như đức Phật ở phương Đông, số lượng vô số vô biên, đến Thế giới Cực Lạc để lễ A Di Đà Phật, cầu pháp với A Di Đà Phật, chính là thỉnh A Di Đà Phật khai thị.

 【咸以尊重心。奉諸珍妙供。】 **“Hàm dĩ tôn trọng tâm. Phụng chư trân diệu cúng.”** *(Đều dùng tâm tôn trọng. Dâng cúng những diệu quý).*

同以誠敬之心，奉獻種種珍貴微妙殊勝供品 **“Đồng dĩ thành kính chi tâm, phụng hiến chủng chủng trân quý vi diệu thù thắng cúng phẩm”** *(Cùng dùng tâm thành kính, phụng hiến các loại cúng phẩm trân quý vi diệu thù thắng)*. Đây chính là thấy Phật, giống với tình người qua lại của thế gian chúng ta vậy, luôn muốn mang một ít lễ vật cúng dường, bày tỏ sự tôn kính của chính mình. Những đồ dùng cúng dường trân diệu đó: A Di Đà Phật có cần hay không? Không cần. Không cần thì làm sao? Để trang nghiêm Đạo tràng của A Di Đà Phật. Những điều đó đều là dạy chúng ta. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, cùng dùng tâm thành kính, cúng phẩm đó là đại diện cho thành kính, phụng hiến các loại: cúng phẩm trân quý vi diệu thù thắng. Như lời trong bản Ngụy Dịch nói, Bản dịch triều Ngụy nói được rõ ràng hơn chút, bên trong cúng phẩm có 天妙華 **“thiên diệu hoa”** *(hoa trời vi diệu)*, có 寶香 **“bảo hương”** *(hương báu)*, có 衣 **“y”** *(y áo)*, những thứ đó thuộc về Tài cúng dường, đều là bày tỏ sự cung kính, hoa, hương, áo. Đoạn tiếp theo là Pháp cúng dường, 一切供養中，法供養為最 **“Nhất thiết cúng dường trung, Pháp cúng dường vi tối”** *(trong tất cả cúng dường, Pháp cúng dường là bậc nhất)*, chúng ta phải hiểu được điểm này.

 Chúng ta xem Kinh văn:

 【暢發和雅音。歌歎最勝尊。究達神通慧。遊入深法門。】**“Sướng phát hòa nhã âm. Ca thán tối thắng Tôn. Cứu đạt thần thông huệ. Du nhập thâm Pháp môn.”** *(Vui phát âm hòa nhã. Ca ngợi đấng Tối Thắng. Rốt ráo thần thông huệ. Du nhập Pháp môn sâu).*

Đặc biệt chú trọng chữ 『入』**“nhập”** này, **“nhập”** là gì? Nhập là chứng quả, chứng đắc rồi. Đoạn này Niệm lão chú giải rất dài, chúng ta xem Chú Giải. 右偈乃上述諸菩薩，以歌頌讚歎彼佛及國土 **“Hữu kệ nãi thượng thuật chư Bồ-tát, dĩ ca tụng tán thán bỉ Phật cập quốc độ”** *(Kệ phía trước là chư Bồ-tát nói trên, dùng ca tụng khen ngợi đức Phật và cõi nước ấy)*, đức Phật ấy chính là A Di Đà Phật, cõi nước chính là Thế giới Cực Lạc, ca ngợi Phật, ca ngợi Thế giới Cực Lạc. 從衷而出，故曰暢發 **“Tùng trung nhi xuất, cố viết sướng phát”** *(Từ nội tâm mà phát ra, nên gọi là sướng phát)*, “sướng” là nhẹ nhàng dễ chịu, phát ra ngoài. Từ đáy lòng mà phát ra, đáy lòng đây là Chân Tâm không phải Vọng Tâm, cũng chính là chúng ta nói từ Tự Tánh, trong Chân Như Tự Tánh lưu lộ ra. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc tất cả đều là thật, không có thứ hư giả, không như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta: hễ gì có tướng đều là hư vọng, không có một thứ gì là thật. Tại sao vậy? Bởi là tướng phần của A-lại-da biến hiện ra. Trong Tam tế tướng của A-lại-da, Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng, từ trong tứ phần mà nói: là Tướng phần của A-lại-da, Kiến phần, Tướng phần. Là sự việc như vậy, nên không phải là thật, Thế giới Cực Lạc tất cả là thật.

 Trên Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, tất cả cõi nước chư Phật ở mười phương thế giới: là tâm hiện thức biến. Những gì là tâm hiện? Tâm là Chân Tâm, chỉ có Báo độ của chư Phật là tâm hiện, ở bên dưới đều là do thức biến. Chư vị thấy Thế giới Tây Phương, Thường Tịch Quang độ, đó là thể, ở đây không nói đến, đó là năng hiện, Thường Tịch Quang độ là Pháp thân, là năng hiện, Thật Báo Trang Nghiêm độ là sở hiện, không có thức biến; Cõi Thật Báo trở xuống, Phương Tiện Hữu Dư độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ, đều là do thức biến, thức biến có sanh có diệt. Thế chúng ta biết rằng, Thường Tịch Quang của Thế giới Cực Lạc không có sanh diệt, Thật Báo Trang Nghiêm độ cũng không có sanh diệt, cõi ấy có ẩn hiện, có duyên thì hiện tướng, không có duyên thì không hiện tướng. Thế nào là duyên? Những Bồ-tát ở mười phương là duyên, chứng đắc minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, đây là duyên. Chỉ cần chư vị kiến Tánh, minh Tâm kiến Tánh, thì chư vị sẽ thấy được cảnh giới ấy. Vì thế Bồ-tát kiến Tánh: có thể nhìn thấy: Thật Báo độ trong cõi nước chư Phật, có thể thấy được Báo thân của Như Lai. Đây là từ nội tâm mà phát ra.

 Do đó chúng tôi thường xuyên khuyên nhủ đồng tu, thường xuyên phải khuyến khích chính mình, ngay trong cuộc sống hằng ngày: dùng Chân Tâm đừng dùng Vọng Tâm. Chân Tâm thì: không lừa gạt chính mình, không lừa gạt người khác, đây là dùng Chân Tâm. Tại sao vậy? Bởi chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Thế giới Cực Lạc phải dùng Chân Tâm, Chân Tâm niệm Phật đặc biệt có cảm ứng. Tại sao niệm Phật không có cảm ứng? Bởi Vọng Tâm niệm Phật, còn có Vọng tưởng, còn có Phân biệt, còn có Chấp trước, chúng ta nói thô một chút, còn có tham sân si mạn nghi, còn có oán hận não nộ phiền, niệm Phật như vậy làm sao tương ưng được? Chúng ta phải làm sao buông xuống những phiền não đó, tẩy rửa thật sạch? Chỉ có dùng Chân Tâm trong cuộc sống, dùng Chân Tâm trong công việc, dùng Chân Tâm trong tiếp người đối vật, vì thế niệm Phật cũng dùng Chân Tâm. Chân Tâm không có Phân biệt, không có Chấp trước, không có Kiến tư phiền não, cao một chút, thì không có Trần sa phiền não; Vô minh rất khó đoạn, đoạn Vô minh thì thấy Tự Tánh, đó là Pháp Thân Bồ-tát. Từ nội tâm mà ra, nên gọi là “sướng phát”. 其音和雅，故稱和雅音 **“Kỳ âm hòa nhã, cố xưng hòa nhã âm”** *(Âm thanh đó hòa nhã, nên xưng là hòa nhã âm)*, nhu hòa. Trong Hội Sớ nói rằng, 五音相和，諷聲不邪，故云和雅。歌謂歌咏，歎謂讚歎也。最勝尊指阿彌陀佛 **“Ngũ âm tương hòa, phúng thanh bất tà, cố vân hòa nhã. Ca vị ca vịnh, thán vị tán thán dã. Tối Thắng Tôn chỉ A Di Đà Phật”** *(Ngũ âm cùng hòa, ngâm nga không lệch, nên nói là hòa nhã. Ca là ca ngâm, thán là tán thán. Tối Thắng Tôn chỉ A Di Đà Phật)*, A Di Đà Phật: là 光中極尊，佛中之王 **“Quang trung cực Tôn, Phật trung chi vương”** *(Tôn quý nhất trong các ánh sáng, là vua trong chư Phật)*, cho nên xưng Ngài là 最勝 **“tối thắng”**.

 Đoạn tiếp theo đây, 通讚佛德 **“Thông tán Phật đức”** *(đều khen ngợi Phật đức)*. 『究達神通慧』**“Cứu đạt thần thông huệ”**, “cứu” là rốt ráo, “đạt” là thông đạt, ý nghĩa của “động đạt”: sâu hơn rộng hơn thông đạt. 神通慧者，神通與智慧 **“Thần thông huệ giả, thần thông dữ trí huệ”** *(Thần thông huệ là: thần thông và trí huệ)*. Thực tế giảng là bao gồm sáu loại thần thông, sáu loại thần thông đều đạt đến rốt ráo viên mãn, là ý nghĩa đó. Bồ-tát cũng có sáu loại thần thông, nhưng chưa đạt đến rốt ráo viên mãn. Sáu loại thần thông, Tứ quả La-hán của Tiểu thừa cũng chứng được. Trong kinh Tiểu thừa Phật nói với chúng ta, Tu-đà-hoàn, là Sơ quả, các ngài là Thánh nhân, các ngài không phải phàm phu, sau khi chứng đắc Tu-đà-hoàn sẽ không thoái chuyển, một khi chứng thì vĩnh viễn chứng đắc, đó gọi là tiểu Thánh nhân. Các ngài có hai loại thần thông, Thiên nhãn, Thiên nhĩ, đương nhiên không rốt ráo, thế nhưng Thiên nhãn, Thiên nhĩ đối với trong sáu đường luân hồi: đại khái không thành vấn đề, các ngài đều nhìn thấy được, đều nghe thấy được. Nếu chứng được Nhị quả, thì lại thêm hai loại thần thông: Tha tâm, Túc mạng. Tha tâm là gì? Người khác Khởi tâm động niệm, thì các ngài biết, không giấu được các ngài; Túc mạng thông là gì? Biết được đời quá khứ của chính mình, thông thường mười mấy đời, hai mươi mấy đời quá khứ đều rõ ràng, A-la-hán có thể biết 500 đời quá khứ, cho nên các ngài không thể gọi là rốt ráo thông đạt. “Cứu đạt Thần thông huệ” thật sự rất tuyệt vời, là bậc nào? Là chư Phật Như Lai, Đẳng giác Bồ-tát. Bồ-tát mười phương vẫn không thể nói là “cứu đạt”, mà bậc Đẳng giác thì có thể. Thật sự rốt ráo một cách viên mãn: đó là quả địa của Như Lai, thành Phật rồi, không phải Bồ-tát.

 Tiếp theo Niệm lão: dẫn Kinh Lục Ba La Mật, dùng kinh để chú giải kinh. Trong Kinh Lục Ba La Mật, lời ấy là do đức Phật nói, 彌勒白佛言 **“Di Lặc bạch Phật ngôn”** *(ngài Di Lặc bạch Phật rằng)*, Bồ-tát Di Lặc bạch đức Phật rằng: 云何名為神通智慧。佛言：神通者，能以通力見極微色，是名神通 **“Vân hà danh vi thần thông trí huệ. Phật ngôn: thần thông giả, năng dĩ thông lực kiến Cực vi sắc, thị danh thần thông”** *(Thế nào gọi là thần thông trí huệ. Phật dạy: Thần thông, là có thể dùng thông lực thấy Cực vi sắc, đó gọi là thần thông)*. Ở đây nói mắt, là Thiên nhãn. Thiên nhãn có thể nhìn thấy Cực vi sắc hay không? Vẫn không thể. Bậc nào có thể thấy được Cực vi sắc? A-la-hán có lẽ cũng thấy được rồi, thật sự nói thấy được Cực vi sắc là Bồ-tát, hơn nữa thật sự nhìn rõ ràng, nhìn sáng tỏ: là Pháp thân Bồ-tát, thế cũng giống như trên Kinh Hoa Nghiêm: Nói về Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo, bậc như vậy, chúng ta thường xưng các ngài là: minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật. Đại sư Huệ Năng đại triệt đại ngộ: là cảnh giới đó, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

 Nhưng ngày nay nhà Khoa học, nhà Cơ học lượng tử nhìn thấy rồi, là thật không phải giả. Họ có phải chứng quả hay không? Không phải, không phải do họ dùng mắt thấy được, mà do họ dùng kính hiển vi nhìn thấy, dùng thiết bị mà nhìn thấy, kính hiển vi tiên tiến nhất ngày nay: nhìn thấy Cực vi sắc. Cực vi sắc: chính là Neutrino: mà các nhà Cơ học lượng tử nói, đức Phật nói là Cực vi sắc. Làm sao biết được hai thứ đó là tương đồng? Đức Phật nói Cực vi sắc là nhỏ nhất, không thể phân tách nữa, tách tiếp thì không còn nữa, là không rồi, không thấy được nữa. Các nhà Khoa học tìm thấy Neutrino, đem Neutrino đập vỡ tiếp, thì không còn nữa, không còn thứ gì cả, mới biết Neutrino là trong vật chất, sắc chính là vật chất, đơn vị nhỏ nhất trong vật chất, không thể phân tách thêm, tách nữa chính là không rồi. Cho nên dường như đã biết rồi, vật chất là giả, vật chất từ đâu mà đến? Vật chất là ảo tướng: được sanh ra: dưới vận động tần suất cao của ý niệm. Vì thế họ có được kết luận, tuyên bố ra ngoài, nói vật chất không phải là thật, y theo việc nghiên cứu quán sát của họ đã phát hiện, thế giới này căn bản không có: thứ vật chất này tồn tại. Câu nói đó hoàn toàn tương ưng: với điều trên kinh Phật đã nói, chư vị xem trên Kinh Bát Nhã nói rằng: 一切法無所有，畢竟空，不可得 **“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** *(Tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, không thể được)*, đây là nói gì? Chính là nói Cực vi sắc, hoàn toàn tương đồng với phát hiện của các nhà Lượng tử học.

 Đức Phật có nói rõ sự việc đó, đức Phật nói phàm phu dùng Ý thức thứ sáu, Ý thức thứ sáu quan sát, nghiên cứu, hiểu rõ những chân tướng đó trong vũ trụ, dùng Ý thức thứ sáu: chỉ có thể, đối với bên ngoài duyên đến được: biên giới của vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến Cực vi sắc, chính là không duyên đến Tự Tánh, do đó các nhà Khoa học: không có cách minh Tâm kiến Tánh. Phật pháp dùng điều gì thấy Cực vi sắc? Hoàn toàn là Thiền định, là định công, tâm định đến tột cùng thì thấy Tánh rồi. Tánh là hình dạng gì? Đại sư Huệ Năng kiến Tánh, Ngũ tổ kiểm tra ngài, Tánh là hình dạng gì? Ngài báo cáo với Ngũ tổ: đã nói năm câu, Ngũ tổ gật đầu, liền truyền y bát cho Ngài. Về Tự Tánh, ngài nói câu thứ nhất, 何期自性，本自清淨 **“hà kỳ Tự Tánh, bổn tự thanh tịnh”** *(nào ngờ Tự Tánh, vốn tự thanh tịnh)*, Tự Tánh là thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Ô nhiễm là gì? Là thức thứ bảy Mạt-na, Mạt-na là thức ô nhiễm, Ý thức thứ sáu có thể duyên đến thức Mạt-na. Vốn tự thanh tịnh, cho nên tu hành, tâm thanh tịnh quan trọng. Mục tiêu cuối cùng của tu hành không có gì khác, chính là minh Tâm kiến Tánh, thấy được Tự Tánh vốn tự thanh tịnh, chưa từng ô nhiễm, lúc đó trí huệ, công đức cả thảy hiện tiền, tướng hảo đều hiện tiền rồi. Thứ hai, 本不生滅 **“bổn bất sanh diệt”** *(vốn không sanh diệt)*. Tất cả pháp, trọn cả vũ trụ, hễ là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Thế nhưng Tự Tánh không sanh không diệt, liền thấy được rồi. Câu thứ ba, 本自具足 **“bổn tự cụ túc”** *(vốn tự đầy đủ)*, đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, thứ nào cũng sẵn đủ, không khiếm khuyết chút nào. Đầy đủ ở chỗ nào? Chính là trọn cả vũ trụ, trọn cả vũ trụ là Tự Tánh vốn tự sẵn đủ. Cho nên có duyên thì có thể hiện tướng, không có duyên thì không còn tướng nữa, rất vi diệu!

 Câu thứ tư, 本無動搖 **“bổn vô động dao”** *(Vốn không dao động)*, đây là Tự Tánh vốn định. Phải thế nào mới có thể kiến Tánh? Phải định mới có thể kiến Tánh, chúng ta phải hiểu được tu định. Thế nào gọi là định? Mắt thấy sắc, nhìn được vô cùng rõ ràng, sáng tỏ phân minh, đó là trí huệ Bát-nhã vốn có trong Tự Tánh, chính là “bổn tự cụ túc” đã nói phía trước, chư vị nhìn thấy rõ ràng, nhìn được sáng tỏ, nhưng như thế nào? Chư vị không có Khởi tâm động niệm, đây là Tự Tánh vốn định. Nói cách khác, chân chánh tu định: chính là Sáu căn tu trên Sáu trần, mắt thấy sắc không khởi tâm, không động niệm, tai nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân thể tiếp xúc, cho đến ý niệm của ý thức đối với pháp trần, tất cả đều hiểu biết rõ ràng, đó là Phật tri Phật kiến, đó chính là Phật pháp viên mãn rốt ráo. Phật pháp viên mãn rốt ráo ở trong Tự Tánh, không ở nơi khác, ngoài tâm không có pháp, rời khỏi Tự Tánh đến nơi khác để tìm: thì tìm không thấy, không có. Do đó nhất định phải tu định. Tu định phải biết tu, sáu căn nhập định trong cảnh giới sáu trần. Định cao nhất, định của Như Lai, là không khởi tâm, không động niệm; Định của Bồ-tát là thứ hai, Bồ-tát có Khởi tâm động niệm, không có Phân biệt, không có Chấp trước, đó là Bồ-tát; Thứ ba là A-la-hán, A-la-hán vẫn có Phân biệt, mà không còn Chấp trước, vì vậy các ngài ra khỏi ba cõi; Phàm phu trong sáu đường, thấy sắc nghe tiếng: thì chắc chắn Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước, đây gọi là phàm phu sáu đường. Tại sao chư vị lại làm sáu đường luân hồi? Nhất định bởi vì: chư vị có Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước. Không còn Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước nữa, thì minh tâm kiến Tánh, thì thành Phật.

 Câu thứ năm sau cùng của Đại sư Huệ Năng là: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh ra vạn pháp)*, vạn pháp chính là trọn cả vũ trụ, vũ trụ là do từ đâu đến? Do Tự Tánh biến ra. Tôn giáo thông thường nói là do Thần tạo, trên thực tế là do Tự Tánh biến hiện ra, trong Tự Tánh vốn đã có. Ban đầu không có thì không sanh ra được, ban đầu đã có. Cho nên chỉ cần đầy đủ duyên, ban đầu đã có là nhân, duyên đầy đủ thì nó hiện, hiện chính là quả. Nhân, duyên, quả, nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

 Chư vị xem Đại sư Huệ Năng nói năm câu đó, trên thực tế là 20 chữ, ngài học Phật đã tốt nghiệp, Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài. Người niệm Phật: niệm đến cảnh giới đó gọi là Lý Nhất tâm Bất loạn, cảnh giới đại triệt đại ngộ; Sự Nhất tâm Bất loạn: là cảnh giới của A-la-hán, đã đoạn Kiến tư phiền não rồi, đoạn tham sân si mạn nghi trong tư tưởng rồi, chúng ta thường nói tục ngữ đó, bên trong là tham sân si mạn nghi, bên ngoài là oán hận buồn giận phiền, đây là phiền não, không sanh nữa. Một người cả đời vĩnh viễn không có sự việc oán hận, phiền não (não là tức giận), sự việc sân khuể, phiền tâm, chư vị nói xem chư vị tự tại biết bao, chư vị vui vẻ biết bao. Chúng ta nói đời người phải sống được tự tại, phải sống được vui vẻ, phải sống được hạnh phúc, có thể đạt được không? Có thể, tu theo Phật pháp thì có thể đạt được, y theo phương pháp của Nho gia, phương pháp của Đạo giáo đều có thể đạt được, chỉ là tên gọi khác nhau, nhưng nguyên lý tu học, phương pháp tu học của các nhà đó hoàn toàn giống nhau. Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta thật dụng công, bất luận dùng Pháp môn nào, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, chư vị ưa thích dùng phương pháp nào: thì chư vị dùng phương pháp đó, điều này không có nhất định. Thế nhưng nguyên lý nguyên tắc là nhất định, không sai một chút nào, vậy nhất định chắc chắn phải buông xuống: tham sân si mạn nghi của nội tâm, năm loại phiền não đó, đây gọi là Tư hoặc; Phải buông xuống oán hận buồn giận phiền ở bên ngoài, không có oán trách, không có thù hận, đối người, đối sự, đối vạn vật: không có phiền não, vậy thì đúng rồi, phải buông xuống những thứ đó, vậy gọi là công phu thực sự.

 Tại sao phải buông xuống? Bởi vì phiền não là giả, không phải thật. Tại sao chư vị không buông xuống được? Bởi vì chư vị cho là thật. Chư vị phải biết rằng tất cả là giả, căn bản thì không có những thứ ấy, ngày nay ngay cả các nhà Cơ học lượng tử: đều nói rõ ràng, nói sáng tỏ rồi, làm chứng minh cho chúng ta. Công phu tu hành của chúng ta không đến nơi chốn, vẫn chưa kiến Tánh, kiến Tánh đương nhiên đã đều sáng tỏ rồi, liền thành Phật rồi. Khoa học đã chứng minh cho chúng ta, chúng ta xem báo cáo của họ: vừa xem thì hiểu, vừa xem đã sáng tỏ. Do đó, sau khi chúng ta sáng tỏ: thì cần buông xuống, lại Chấp trước, thì sai rồi. Chấp trước điều gì? Chúng ta chỉ Chấp trước một câu A Di Đà Phật: thì được rồi, 84 ngàn Pháp môn chọn lựa Pháp môn này, vô lượng Pháp môn cũng là lựa chọn Pháp môn này, tốt! Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra: thì không có thứ gì cả.

 Dùng điều gì để vào cửa Phật pháp? Nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là hoàn toàn hiểu rõ chân tướng sự thật, buông xuống thì đừng đặt vào trong tâm, trong tâm không có việc, không có thứ gì cả. Công phu ấy rất khó, tại sao vậy? Bởi chúng ta ở trong sáu đường luân hồi: thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp, không phải vạn vạn năm, thời gian vạn vạn năm ngắn, vô lượng kiếp! Chư vị nghĩ xem tập khí đã nuôi dưỡng từ vô lượng kiếp, làm sao có thể đoạn mất trong chốc lát? Cho nên khó đoạn phiền não tập khí. Ngày nay có một ý niệm: nhất định không đoạn không được, tại sao vậy? Bởi chúng ta muốn thoát ly luân hồi, luân hồi quá khổ, luân hồi không thú vị, ở trong đây, quá khứ không bắt đầu, tương lai không kết thúc, oan oan tương báo không có kết thúc, hà tất phải làm sự việc này? Nếu muốn không làm, chỉ có rời khỏi sáu đường luân hồi, để rời khỏi sáu đường luân hồi: phương pháp tốt nhất chính là Pháp môn Tịnh Độ, tín nguyện trì danh, chắc chắn được sanh, xong hết tất cả, sáng tỏ tất cả. Đến Thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới Phật. Đến Thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới Phật, không phải do chính mình tu, mà là trong Tự Tánh của chính mình vốn tự đầy đủ, đây là nhân, 48 nguyện của A Di Đà Phật đó là duyên, gia trì cho chúng ta, chúng ta có nhân, có duyên, thì quả báo hiện tiền. Quả báo là gì? Giống như A Di Đà Phật, có trí huệ giống, đức năng giống, tướng hảo giống với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có thể làm được, chúng ta ai cũng có thể làm được. Đến nơi nào để tìm? Tìm không thấy.

 Nhưng đức Phật Thích Ca Mâu Ni: đối với chúng ta là đại ân đại đức, đại ân đại đức chính là thế nào? Giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta, vừa mới bắt đầu giảng kinh: đã nói ra pháp này. Tịnh Độ tam kinh là giảng vào thời Phương Đẳng. Phật dạy học bốn thời kỳ. Đức Phật thị hiện khai ngộ, đêm thấy sao sáng, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, năm đó 30 tuổi, là thị hiện. Đại sư Huệ Năng khai ngộ lúc 24 tuổi, chư vị xem Đàn Kinh thì biết, 24 tuổi. Sau khi Đức Phật khai ngộ, thì đến vườn Lộc Dã để giảng kinh dạy học, đối tượng ban đầu là năm Tỳ-kheo. Năm Tỳ-kheo đều là người trong nhà Ngài, có quan hệ thân thích, là phụ vương của Ngài: phái năm người họ: chăm sóc Thái tử Thích Ca, là ý nghĩa này. Về sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu khổ hạnh, tu khổ hạnh: mà không đạt được lợi ích chân thật, nên đã từ bỏ, năm người ấy nhìn thấy đức Thích Ca Mâu Ni: từ bỏ tu hành thì xem thường Ngài, đã rời xa, không sống chung. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ: tìm năm người họ, tìm được rồi, sau khi tìm được thì giảng cho họ: về Tứ Đế khổ tập diệt đạo, ngài Kiều Trần Như là người đầu tiên chứng quả A-la-hán. Cho nên, Thế Tôn: giảng Kinh A Hàm 12 năm, cũng như là Tiểu học. Lão nhân gia: Ngài là mở trường học, làm nghề giáo dục, không phải Tôn giáo, chúng ta phải biết điều này.

 Đã mở Tiểu học 12 năm, sau 12 năm, mọi người đã đặt cơ sở rồi, mở Trung học, Trung học là bên dưới thông Tiểu học, bên trên thông Đại học, mở Trung học, gọi là Phương Đẳng, Phương Đẳng tám năm. Đều dài hơn thời gian học tập của chúng ta ngày nay, Tiểu học của chúng ta hiện nay là sáu năm, Trung học cũng là sáu năm, Sơ trung, Cao trung gộp lại cũng là sáu năm, Tiểu học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 năm, Trung học 8 năm, gộp lại là 20 năm. Đại học 20 năm sau, Đại học giảng Bát Nhã, giảng bao lâu? 22 năm. Chúng ta phải biết, thật sự dạy học là Đại học, chính là pháp của Bồ-tát Đại thừa, chắc chắn phải cắm rễ phía trước, phía trước không có gốc, thì chư vị không vào được Đại học. Sau 22 năm Đại học, còn có thời gian 8 năm giảng Pháp Hoa, sau cùng giảng Niết Bàn. Đó là gì? Đó là nghiên cứu sinh, nâng Bồ-tát lên đến Pháp thân Bồ-tát, chính là minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, nâng lên đến cảnh giới này của Đại sư Huệ Năng. Đây là sự nghiệp cả đời của Ngài, chúng ta phải nhìn rõ ràng. Cả đời đức Phật mở trường, giảng kinh dạy học, không có làm hoạt động khác, hơn nữa năm xưa tại thế không có Đạo tràng, Đạo tràng của Ngài ở đâu? Ở rừng cây, dưới cây, ở bờ sông, nơi phong cảnh tươi đẹp. Ngài trải qua cuộc sống du mục, ban đêm mỗi đêm ở dưới một cây, ban ngày giữa ngày ăn một bữa, ngoài thời gian đó, Ngài nhất định giảng kinh dạy học, buổi tối nghỉ ngơi, tĩnh tọa dưới cây, thời gian nghỉ ngơi là bốn giờ, vào giữa đêm. Chúng ta phải nhận thức đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mới sẽ không đi sai đường.

 Tôi học Phật, lúc 26 tuổi, có người bạn: dẫn tôi đến gặp Đại sư Chương Gia, đây là trong cả đời học Phật của tôi, lần đầu tiên gặp người xuất gia, năm đó Đại sư Chương Gia 65 tuổi, tôi 26 tuổi, tôi học với Đại sư ba năm. Lần đầu tiên gặp mặt thì tôi thỉnh giáo ngài, thầy Phương nói với con về con Phật pháp Đại thừa, con biết sự thù thắng của Phật pháp Đại thừa, nên vô cùng muốn học, không biết trong Phật giáo: có con đường tắt nhập môn hay không? Con cần đường tắt, khế nhập đi vào một cách nhanh chóng, tôi nêu ra vấn đề này. Đại sư nhìn tôi, tôi nhìn ngài, chúng tôi đã nhìn bao lâu? Đã nhìn hơn nửa giờ, tôi đợi ngài khai thị, ngài nhất định không nói chuyện. Sau nửa giờ, ngài đã nói một chữ “có”, tinh thần chúng tôi hăng hái lên, có, tôi đang đợi chữ này. Sau khi nói xong chữ “có” đó thì lại không có nữa, ngài lại không nói rồi, đại khái chúng tôi đã đợi 10 phút, [thì ngài] nói với tôi, 看得破，放得下 **“khán đắc phá, phóng đắc hạ”** *(nhìn thấu được, buông xuống được)*. Đơn giản như vậy, tại sao không nói sớm, phải đợi thời gian dài như vậy? Đó chính là phương pháp dạy học của ngài, người trẻ tuổi tâm tính nóng nảy, chư vị vừa mở miệng đã nói rồi, thì đi vào tai này, đi ra tai kia, không hề để trong tâm. Vì thế tôi nêu ra vấn đề ấy, đó là vấn đề lớn, không phải vấn đề nhỏ, ngài nhất định phải đợi đến tôi tâm bình khí hòa, bầu không khí nóng nảy hoàn toàn không còn nữa, ngài mới nói. Thế ngài đã nói chữ “có”, chúng tôi lại lập tức giống như tinh thần hăng hái ngay, đó là gì? Nóng nảy. Phật pháp Đại thừa: phải ở trong định mới có thể học được, không phải ở trong định thì chư vị không học được, thầy ở trong định, học trò cũng ở trong định. Loại phương pháp dạy học này, cả đời tôi không gặp được vị thầy thứ hai. Cho nên ở bên Đại sư thời gian dài, nói chuyện không nhiều, mà được lợi ích vô cùng. Cách dạy học đó tuyệt diệu, thế nhưng cách dạy học ấy không có học trò, học trò nêu câu hỏi, thầy cho đợi nửa giờ, học trò sớm đã chạy mất, họ sẽ không học môn của chư vị. Chúng tôi vẫn rất có lòng nhẫn nại đợi chờ, đợi đến khi chính chúng tôi: tan biến tâm tính nóng nảy rồi, thầy phải chắc chắn, mới nói cho chúng tôi, đó là thầy yêu quý học trò. Về sau Đại sư viên tịch rồi, ngài ra đi năm 68 tuổi, tôi chỉ theo ngài ba năm. Về sau tôi thân cận thầy Lý, thầy Lý cũng là như vậy, nhưng so với Đại sư Chương Gia thoáng hơn nhiều, chính chúng tôi cũng hiểu được thu liễm lại. Thật không dễ dàng!

 Ngày nay, vấn đề ngày nay rất nghiêm trọng, thầy giỏi tìm không ra học trò, học trò giỏi tìm không được thầy, đây là thật sự không phải giả. Cho nên một giáp gần nhất, chính là một giáp 60 năm, không có nhân tài xuất hiện, không có nhân tài đẳng cấp Đại sư. Nguyên nhân ấy: chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chính là không còn gốc hiếu thân tôn sư nữa, không tôn trọng đối với những thứ đã học được, đối đãi với thầy không có tâm tôn trọng. Thầy dạy hay không? Thầy không thể dạy, dạy là dạy uổng công, tại sao vậy? Bởi họ nghe không vào, họ nghe không hiểu. Không phải thầy không dạy, mà học trò ấy không chịu học, không có thái độ tốt đẹp để tu học. Rất quan trọng! Hiện tại người thiếu sót giáo dục gia đình, giáo dục gia đình là giáo dục cắm rễ, học điều gì? Chính là học hiếu, học kính, phải tôn kính đối với người già, phải hiếu thuận đối với cha mẹ, đây là Văn hóa truyền thống Trung Hoa, đại căn đại bổn của giáo dục truyền thống. Nếu như chúng ta có thể khôi phục gốc rễ, thì chúng ta tin tưởng, có lý do để tin rằng: chư Phật Bồ-tát: sẽ ứng hóa đến thế gian để dạy học; Không có điều kiện này, thì hóa thân của chư Phật Bồ-tát: Bỏ đi, rời khỏi rồi. Chúng ta hiểu được những đạo lý này.

 Chúng ta quay trở lại để xem lục thông, những điều này đều có quan hệ với lục thông. 以淨法眼 **“Dĩ tịnh Pháp nhãn”** *(Dùng Pháp nhãn thanh tịnh)*, Pháp nhãn thanh tịnh, 知色性空 **“tri sắc Tánh không”** *(biết tánh của sắc là không)*, sắc chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất không có Tự Tánh, cho nên dùng Không để hình dung. 亦不取著，是名智慧 **“Diệc bất thủ trước, thị danh trí huệ”** *(Cũng không tìm lấy Chấp trước, đó gọi là trí huệ).* Phàm phu chúng ta không biết đó là Không, cho rằng là thật có, cho nên có lấy, có Chấp trước, đây là phàm phu. Người chân chánh tu hành trong Phật pháp, bậc A-la-hán thì chứng được, A-la-hán đã buông xuống điều đó rồi. 復次，聞諸世間極微小聲，是名神通 **“Phục thứ, văn chư thế gian cực vi tiểu thanh, thị danh thần thông”** *(Kế đến, nghe các âm thanh cực kỳ nhỏ của thế gian, đó gọi là thần thông)*, đây là Thiên nhĩ thông, các ngài nghe thấy âm thanh cực kỳ nhỏ, các ngài đều biết ý niệm động trong tâm. Thứ ba, 於諸音聲，悟無言說，離諸譬喻，是名智慧 **“ư chư âm thanh, ngộ vô ngôn thuyết, ly chư thí dụ, thị danh trí huệ”** *(với các âm thanh, ngộ nơi không lời nói, lìa các thí dụ, ấy là trí huệ)*, điều này trong Lục Thông là thuộc về trí huệ. 復次，能知一切有情心行 **“Phục thứ, năng tri nhất thiết Hữu tình tâm hạnh”** *(Tiếp nữa, có thể biết tâm hạnh của tất cả Hữu tình)*, đây là Tha tâm thông, tất cả chúng sanh hữu tình Khởi tâm động niệm: chư vị đều biết, người Khởi tâm động niệm chư vị biết, con kiến kia Khởi tâm động niệm chư vị cũng biết, tất cả chúng sanh hữu tình bao gồm động vật, tất cả hết thảy động vật đều biết, là Tha tâm thông. 了諸有情妄心非心，是名智慧 **“Liễu chư hữu tình Vọng Tâm Phi Tâm, thị danh Trí huệ”** *(Biết Vọng Tâm Phi Tâm của chư Hữu tình, đó gọi là trí huệ)*. Điều sau cùng trong sáu loại thần thông: là Lậu tận thông, thật sự đoạn dứt phiền não, tập khí rồi, không phải phục đoạn, mà quả thật đoạn rồi. Đoạn phiền não tập khí rồi, thì trí huệ hiện tiền, chính là câu thứ ba: mà Đại sư Huệ Năng đã nói khi khai ngộ 本自具足 **“bổn tự cụ túc”** *(vốn tự đầy đủ)*, thứ nhất chính là trí huệ, thứ hai là năng lực, đa tài đa nghệ, khôi phục năng lực, Phật pháp nói công đức, công phu, khôi phục đức năng, khôi phục tướng hảo, đã khôi phục vô lượng vô biên tướng hảo rồi.

 復次，於過未際 **“Phục thứ, ư quá vị tế”** *(Lại nữa, với vùng quá khứ vị lai)*, chính là quá khứ, vị lai, quá khứ, vị lai 悉皆憶念 **“tất giai ức niệm”** *(tất cả đều nhớ không quên)*, đó là thần thông. Tiếp theo, 復次，能知諸法，是名神通 **“phục thứ, năng tri chư pháp, thị danh thần thông”** *(lại nữa, biết được tất cả pháp, đó gọi là thần thông)*. Tất cả các pháp, tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, đều là trí huệ đức năng: vốn có đủ trong Tự Tánh. 了俗如幻 **“Liễu tục như huyễn”** *(Biết tục như ảo)*, tục là sáu đường luân hồi, như mộng như ảo, đây là trí huệ. 如上之殊勝神通智慧，悉皆究竟通達，故曰究達神通慧 **“Như thượng chi thù thắng thần thông trí huệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông huệ”** *(Thần thông trí huệ thù thắng như trên, tất cả đều thông đạt rốt ráo, nên nói là cứu đạt thần thông huệ)*. Câu nói ấy đều đã bao gồm hết, không có điều gì mà chư vị không biết, không điều gì mà chư vị không sáng tỏ, mà còn hiểu biết triệt để đối với chân tướng. Điều ấy không phải Tam hiền Bồ-tát, Tam hiền Bồ-tát vẫn không làm được điều này. Đó là Bồ-tát nào? Thập địa Bồ-tát. Những Bồ-tát ấy đến tham học, các ngài có thể nói: ai ai cũng đều là Thập địa trở lên, Thập địa và Đẳng giác, đến Thế giới Cực Lạc để tham học, đến gặp A Di Đà Phật.

 Câu tiếp theo đây:『遊入深法門』**“du nhập thâm Pháp môn”** *(Du nhập Pháp môn sâu)*. 上明神通智慧。《淨影》曰 **“Thượng minh thần thông trí huệ. Tịnh Ảnh viết”** *(Ở trên làm sáng tỏ thần thông trí huệ. Ngài Tịnh Ảnh nói)*, ngài Tịnh Ảnh là Pháp sư Huệ Viễn: ở chùa Tịnh Ảnh đời Tùy, hoàn toàn giống với: tên của Sơ tổ Tịnh Độ tông chúng ta, nhưng không cùng thời đại, do đó tôn trọng đối với ngài, nên không gọi tên, mà gọi nơi ngài cư trú, Đại sư ở chùa Tịnh Ảnh. Ngài nói, 此通與慧，皆依法成故 **“thử thông dữ huệ, giai y pháp thành cố”** *(Thần thông và trí huệ này, đều do nương theo pháp mà thành)*, thần thông, trí huệ: y theo điều gì mà thành tựu? Nương theo pháp. Đó là pháp gì? Đó là đại pháp của minh Tâm kiến Tánh, đó là đại pháp quay về Tự Tánh, là y pháp ấy mà thành. Vì thế nói 84 ngàn Pháp môn, pháp mà Phật nói không phải là giả, mỗi một pháp nêu ra cho chúng ta, trên Kinh Kim Cang nói, 法門平等，無有高下 **“Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”** *(Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp)*. Tại sao không có cao thấp? Bởi mỗi một pháp đều có thể thành tựu: “Cứu đạt thần thông”, chính là thần thông và trí huệ: thông đạt một cách viên mãn rốt ráo. Bất kỳ một pháp nào đều là chân thật, không phải gạt người. Tại sao vậy? Bởi mỗi một pháp đều là tu định, cho nên tu định là tương đồng, đại định đạt được là tương đồng, đại định chính là Tự Tánh vốn định, Đại sư Huệ Năng nói rằng: 何期自性，本無動搖 **“Hà kỳ Tự Tánh, bổn vô động dao”** *(Nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động)*. Chân Tâm của chúng ta là định, Vọng Tâm là động; Vọng Tâm có sanh có diệt, Chân Tâm không sanh không diệt.

 Ngày nay chúng ta áp dụng phương pháp nào? Phương pháp áp dụng: là Tín Nguyện Trì Danh: mà Đại sư Ngẫu Ích đã nói, chính là bốn chữ! Tin tưởng thật có Thế giới Cực Lạc, thật có A Di Đà Phật, nhất định không có nghi ngờ, đây là thật tin. Thứ hai, thật nguyện, thật muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Tại sao vậy? Bởi thế giới này quá khổ rồi! Có cơ hội tốt như vậy, nghĩ xem chính mình có thể đi, đi được, thật đi được rồi, thì cớ gì lưu luyến thế giới này? Vì vậy phải buông xuống thế gian này. Đây là điều mà Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, nhìn thấu là gì? Phải nhìn thấu thế giới, sáu đường luân hồi này là giả, thế giới Ta Bà không phải thật. Không những tất cả pháp ở thế gian là giả, mà ngay cả Phật pháp cũng là giả, Có cần phải lưu luyến Phật pháp hay không? Không cần, Phật pháp đã ở trong 84 ngàn Pháp môn. Niệm một Pháp môn, chư vị thật sự nghĩ đến: ta có tư cách học Pháp môn này, ta có thể học được thành công, nắm chắc một pháp thì đủ rồi, các pháp khác đều phải buông xuống. Không thể nói Phật pháp đều tốt, tôi đều cần, tôi đều học, thế thì hỏng rồi, chư vị đi không được. Không thể học hai Pháp môn, lão Tổ tông đã nói, 一門深入，長時薰修 **“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** *(thâm nhập một môn, huân tu lâu dài)*, thì đúng rồi; 讀書千遍，其義自見 **“Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”** *(Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của sách)*, đó là phương pháp. Thâm nhập một môn đây là lý niệm, lý niệm của học tập, tôi chỉ là một bộ kinh, chỉ là một Pháp môn, tôi liền thâm nhập một môn, tôi không học Pháp môn thứ hai, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra: thì không có thứ nào, vậy thì đúng rồi. Niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, 阿彌陀佛 **“A Di Đà Phật”**, tiếp theo 求生淨土 **“cầu sanh Tịnh Độ”**, A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật không dứt, cầu sanh Tịnh Độ không dứt. Thời tiết nhân duyên chín muồi rồi, chín muồi đó là gì? Buông xuống, thật sự buông xuống triệt để, thì A Di Đà Phật hiện tiền, liền đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. A Di Đà Phật vẫn chưa đến, là nói rõ chư vị vẫn còn thứ chưa buông xuống, thật buông xuống thì Phật đến rồi.

 Thật chưa buông xuống, tôi nói một điều mọi người dễ dàng lý giải, chính là sự, nghiệp của chư vị, vẫn không thể buông xuống sự của chư vị, nghiệp (nghiệp lực) liền dẫn dắt chư vị, giữ lại nơi này. Do đó bất luận làm việc tốt nào, việc tốt cần nên làm, giống như hiện nay Phật pháp suy rồi, chúng ta nỗ lực khiến cho Phật pháp: phục hưng lên, chấn hưng lên, đây là việc tốt, đây là đại sự, việc đó cần chư vị trụ thế mới được, nếu chư vị lưu luyến sự việc ấy, thì chư vị không thể vãng sanh. Phải như thế nào? Sự nghiệp làm hết sức nghiêm túc, sau khi làm xong rồi, vẫn là một câu A Di Đà Phật ở trên tâm, không còn đặt những sự việc đó trên tâm nữa, thế thì đúng rồi. Hoàn toàn xem duyên, duyên chín muồi rồi, thì sự nghiệp chín muồi, hoặc là sự nghiệp có người đến thay thế, đã có người kế thừa, thì A Di Đà Phật dắt ta đi rồi, tốt! Nhất định phải biết. Làm rõ ràng đạo lý này, làm rõ ràng chân tướng sự thật, thì gọi là nhìn thấu. Do đó nhìn thấu, ngay cả làm sự nghiệp, sự nghiệp tốt, sự nghiệp của chư Phật Như Lai, chúng ta giống như chạy tiếp sức, đã tiếp nhận của đời trước, giao cho người tiếp theo thay thế, thì ta đi rồi; Vẫn chưa tìm được người thay thế, tạm thời vẫn lưu lại, vẫn chờ đợi. Chắc chắn có người đến thay thế, tại sao vậy? Bởi chư Phật Bồ-tát hiện thân, là sự nghiệp Bồ-tát, chứ không phải là phàm phu, chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải hiểu rõ.

 Cho nên gọi là cứu đạt thù thắng thần thông trí huệ, rốt ráo thông đạt, do y pháp mà thành. 故次明遊入深法也 **“Cố thứ minh du nhập thâm pháp dã”** *(Nên lần lượt sáng tỏ việc du nhập pháp sâu)*. Làm thế nào du nhập Pháp môn sâu? Ai đã du nhập? Thì giống những Đại Bồ-tát ấy ở trước mắt, các ngài đi đến Thế giới Cực Lạc, đi tham học tìm hiểu A Di Đà Phật, đó chính là du nhập Pháp môn sâu. Pháp sâu ở Thế giới Cực Lạc, pháp sâu ở A Di Đà Phật, có thể có loại năng lực ấy, tự do tự tại đến Thế giới Cực Lạc: viếng thăm A Di Đà Phật. Càng thù thắng hơn là với vô lượng thế giới, đây không phải là một thế giới, những Đại Bồ-tát ấy giống như hẹn gặp vậy, chúng ta cùng nhau, cùng đi viếng thăm, không phải một người, mà đoàn thể vô cùng lớn, hiển thị ra câu “du nhập Pháp môn sâu” này, để cho chúng ta có khái niệm đối với việc ấy.

 法門，肇公註 **“Pháp môn, Triệu công chú”** *(chữ “Pháp môn”, theo chú của ngài Triệu công)*, Chú Giải của Đại sư Tăng Triệu, là Chú Sớ của Kinh Duy Ma, trong ấy nói: 言為世則謂之法，眾聖所由謂之門 **“Ngôn vi thế tắc vị chi pháp, chúng Thánh sở do vị chi môn”** *(Lời nói làm chuẩn tắc của thế gian gọi là Pháp. Điều mà chúng Thánh thuận theo gọi là môn)*. Ngôn là giảng kinh dạy học, từng chữ từng câu mà các ngài nói: đều có thể làm chuẩn tắc, tiêu chuẩn cho người thế gian học tập, đó là pháp, cùng một ý nghĩa với lời nói điển phạm của thế nhân, [làm] mô phạm, kiểu mẫu, đó là pháp. Điều mà chúng Thánh thuận theo gọi là môn, chúng Thánh là Tứ quả Tứ hướng của Tiểu thừa, 51 địa vị Bồ-tát của Đại thừa, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, phía trước có Thập tín, 51 cấp bậc, đó là môn. Điều mà chúng Thánh thuận theo, các ngài phải trải qua quá trình này, các ngài mới có thể có thành tựu. 佛所說者，乃世之軌則，是謂之法。此法是眾聖入道之所由 **“Phật sở thuyết giả, nãi thế chi quỹ tắc, thị vị chi pháp. Thử pháp thị chúng Thánh nhập đạo chi sở do”** *(Lời do Phật nói, là quy tắc khuôn phép của thế gian, đó gọi là pháp. Pháp này là những phương pháp nhập đạo của chư Thánh)*, vì thế gọi đó là môn. Thế nào gọi là Pháp môn? Nếu chúng ta sáng tỏ đạo lý này, thì chư vị xem lại sách Đại Học, Trung Dung: của Nho gia Trung Hoa, có khác biệt so với Phật pháp hay không? Điều đã nói trong sách Đại Học, Trung Dung: và điều đức Thích Ca Như Lai: đã nói trong kinh Đại thừa: không có sai khác, hoàn toàn tương đồng.

 Do vậy chúng ta khẳng định, nếu thời đó Khổng tử sanh ra tại Ấn Độ, thì người Ấn Độ xưng ngài là đức Phật; Nếu đức Thích Ca Như Lai sanh ra tại Trung Hoa, thì Trung Hoa xưng ngài là Thánh nhân, Thánh nhân mà Trung Hoa nói: chính là đức Phật mà người Ấn Độ xưng, không có sai khác. Đệ tử của đức Thích Ca là đại Bồ-tát, đệ tử của Phu tử là Hiền nhân, Hiền nhân chính là đại Bồ-tát, thấp hơn Hiền nhân một cấp là A-la-hán. Là khác nhau, công phu khác nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc dạy học hoàn toàn giống nhau, công phu yêu cầu khác nhau, cũng đã yêu cầu, không phải không có nói, đã nói rồi. Phật pháp tương đối xem trọng hơn đối với hành, Phật pháp chính là dạy chư vị: buông xuống Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước, phải buông xuống điều này. Nho gia cũng nói, mà nói không nghiêm khắc như Phật vậy, không rốt ráo như thế, kém là kém ở chút như vậy. Thế nhưng đạt đến cảnh giới đó, như Mạnh tử, như Trang tử, Chư tử Tiên Tần, có không ít người: là cảnh giới đại Bồ-tát, tuy rằng không triệt ngộ, nhưng cũng cảnh giới đại Bồ-tát. Đạo gia có giảng, 天地與我同根，萬物與我一體 **“Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”** *(đất trời cùng gốc với ta, vạn vật nhất thể với ta)*: là cảnh giới của Lục tổ Đại sư, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật, thật sự không phải giả.

 Sau đó chúng ta triển khai thêm để xem, xem toàn thế giới, những Tôn giáo lớn, Tôn giáo nhỏ ấy rất nhiều, chúng ta không nói đến, chỉ nói Tôn giáo lớn, tín đồ đều vượt qua mấy trăm triệu người trở lên, những Tôn giáo ấy, người khai sáng của họ: là bậc nào? Đều là do chư Phật Như Lai hóa thân đến. Tại sao vậy? Bởi điều các ngài nói tương đồng, bất luận là lý luận, là phương pháp, là giải môn, là hành môn, đều tương đồng, đều cắm gốc rễ, cắm gốc rễ ở phương diện hiếu thân tôn sư này. Vô cùng đáng tiếc, hiện tại một số các Học giả của Tôn giáo: chỉ học Tôn giáo của chính mình, mà không đi xem Tôn giáo của người khác. Như vậy phải dùng tâm bình đẳng để xem, phải dùng tâm thanh tịnh để xem, không thể so đo. Có so sánh, Tôn giáo tôi tốt hơn của họ, Tôn giáo họ không bằng của tôi, vậy thì không được, chư vị không thấy được chân tướng, [muốn] thấy được chân tướng phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng tâm thanh tịnh. Cùng một đạo lý, chúng ta muốn thấy được chân tướng của cả vũ trụ, cũng phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, trên đề Kinh của chúng ta: 清淨平等覺 **“Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”**, chư vị mới thấy được chân tướng. Chân tướng nhìn thấy thế nào? Là một thể, chính là như Đại sư Huệ Năng đã nói: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh ra vạn pháp),* vạn pháp chính là vũ trụ viên mãn, vũ trụ viên mãn là một thể. Thể đó là gì? Thể chính là Pháp thân, thể chính là Thường Tịch Quang, trong thể không có vật chất, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, là một khối ánh sáng, Hoa Nghiêm gọi đó là Đại Quang Minh Tạng, Tịnh Độ gọi đó là Thường Tịch Quang. Thể ấy ở chỗ nào? Thể ấy không sanh không diệt, thể ấy không nơi nào không có, không lúc nào không có. Chúng ta đều ở trong Thường Tịch Quang, toàn ở trong Thật Báo độ, không giả chút nào, chỉ là chính chúng ta chưa phát hiện, chưa có giác ngộ được.

 Chúng ta nghe nhiều kinh Đại thừa như vậy, học nhiều năm như vậy, mới bỗng nhiên Đại ngộ, mới có thể lãnh hội. Có nhập vào hay không? Vẫn chưa nhập vào. Tại sao vậy? Bởi sau khi nhập rồi, những thần thông mà ngày nay giảng đến: chư vị đều đầy đủ, chư vị nhập được thì sẽ có rất nhiều thần thông, liền xuất hiện. Tại sao chưa thể nhập? Ghi nhớ, vẫn còn thứ chưa buông xuống, vấn đề nằm ở chỗ ấy. Chỉ cần chư vị chịu buông xuống, buông hết sạch rồi, thì đều hiện tiền, chúng ta có thể chứng đắc. Thí như sự nghiệp, sự nghiệp tốt, hôm nay chúng ta làm Viện Hán Học là sự nghiệp, cần phải làm hay không? Cần làm, không thể không làm, gây dựng lên, có nhóm người tiếp nhận thì giao cho họ, tôi liền không lo nữa, thì A Di Đà Phật hiện tiền, liền sẽ đến tiếp dẫn. Khi nào đức Phật đến tiếp dẫn: Ngài biết, chúng ta không biết, Ngài biết trong tương lai, người nào đến tiếp nhận gánh vác của chúng ta, chính chúng ta không biết. Chỉ cần làm trong dùng tâm chân thật thì đúng rồi, chúng ta chỉ cần cầu nhất định không có hư ngụy, nhất định không lừa gạt chính mình, nhất định không lừa gạt người khác.

 Pháp này là phương pháp nhập đạo của chư Thánh, nhập đạo, nhập đạo thì cùng một ý nghĩa với chứng đạo, đây là môn. Trong Hoa Nghiêm Đại Sớ: có một câu nói, 如來通智遊入，故號門 **“Như Lai thông trí du nhập, cố hiệu môn”** *(Như Lai du nhập thần thông trí huệ, nên gọi là môn)*, thông là thần thông, phía trước có giảng, trí là trí huệ, đều đạt được thần thông và trí huệ, cho nên gọi đó là môn. 又《會疏》曰：出入無礙名遊 **“Hựu Hội Sớ viết: Xuất nhập vô ngại danh du”** *(Và Hội Sớ viết rằng: xuất nhập không chướng ngại gọi là “du”)*, tự do tự tại, chỗ này nói được rất có ý nghĩa. Nhập là quay về Tự Tánh, xuất là xuất hiện ở mười Pháp giới, đây là thật, xuất nhập tự tại, không có chướng ngại. 能徹奧域為入 **“Năng triệt áo vực vi nhập”** *(Có thể thấu triệt phạm vi của “áo diệu” là nhập)*, áo là áo diệu, điều bí mật của vũ trụ, ba hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Các nhà Khoa học ngày nay thì hy vọng: đột phá bí ẩn đó, họ đã phá cửa đầu tiên trong ba cửa rồi, họ phá vật chất rồi, hiện nay cửa thứ hai nghiên cứu niệm lực, chính là ý niệm, ý niệm là gì, hình thành ra làm sao, ý niệm từ đâu mà đến, hiện nay truy cầu hiện tượng này, chúng ta tin rằng: 2-30 năm có thể đột phá. Phật đã nói, dùng Ý thức thứ sáu: có thể hiểu rõ được: Tam tế tướng của A-lại-da, vật chất là Tướng phần của A-lại-da, ý niệm là Kiến phần của A-lại-da, còn có hiện tượng tự nhiên, là Tự chứng phần của A-lại-da. A-lại-da từ đâu mà đến? Khoa học đã có thể phát hiện, nhưng Khoa học không thể giúp người kiến Tánh, đó là khác với Phật pháp, mục tiêu cuối cùng của Phật pháp là minh Tâm kiến Tánh, mục tiêu cuối cùng của Khoa học: là hiểu rõ chân tướng sự thật, tuy hiểu rõ mà không thọ dụng được, Phật pháp là hiểu rõ thì được thọ dụng.

 又《淨影疏》曰：窮本稱入 **“Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết: Cùng bổn xưng nhập”** *(Thêm nữa Tịnh Ảnh Sớ viết rằng: suy xét đến tận gốc xưng là nhập)*, bổn là nguồn gốc, đầu nguồn, gốc rễ, suy xét đến tận gốc chính là viên mãn chứng đắc Tự Tánh. “Nhập” đó là ai nhập? Diệu giác Như Lai mới xưng là nhập. Tại sao vậy? Bởi Đẳng giác Bồ-tát, suy xét đến tận gốc, là có thể nói như vậy, nhưng vẫn là mơ hồ, không phải rất rõ ràng, đến địa vị Diệu giác mới vô cùng rõ ràng. Nói cách khác, Thập địa Bồ-tát biết, mà vẫn chưa thấy được, bậc Đẳng giác thấy được rồi, bậc Diệu giác hoàn toàn khế nhập, đó là nhập. 今諸菩薩讚歎彌陀，窮盡諸法實相之本源 **“Kim chư Bồ-tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bổn nguyên”** *(Nay chư Bồ-tát khen ngợi đức Di Đà, cùng tận gốc nguồn của thật tướng các pháp)*, câu nói này quan trọng. Những Bồ-tát ấy vô cùng tài giỏi, tất cả đều là Đẳng giác Bồ-tát, cũng chính là chúng ta thường nói là hậu Bổ Phật. Những Bồ-tát ấy khen ngợi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là bậc nào? Là cùng tận căn nguyên của thật tướng các pháp, đó chính là chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo. 出入無礙 **“Xuất nhập vô ngại”** *(Xuất nhập không chướng ngại)*, xuất là Ngài hiện tướng, hiện bày ra Thế giới Cực Lạc: để rộng độ chúng sanh, đó là xuất; Nhập là quay về Tự Tánh. Xuất nhập ấy của Ngài là đồng thời, không chướng ngại, lúc xuất chính là lúc nhập, lúc nhập chính là lúc xuất. Trên Kinh Kim Cang có một câu nói: có thể chứng minh, gọi là 無住生心 **“vô trụ sanh tâm”** *(không trụ mà sanh tâm)*, xuất là sanh tâm, nhập là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm, sanh tâm chính là vô trụ, rất vi diệu! Chúng ta vô trụ thì không thể sanh tâm, sanh tâm thì không thể vô trụ. A Di Đà Phật có khả năng ấy, xuất nhập vô ngại viên mãn. Đây là 窮盡源底，是為甚深 **“cùng tận nguyên để, thị vi thậm thâm”** *(cùng tận đáy nguồn, đó là rất thâm)*, du nhập Pháp môn sâu, 故曰深法門 **“cố viết thâm Pháp môn”** *(nên nói là Pháp môn thâm sâu)*, Pháp môn sâu là ý nghĩa này. Cũng chỉ có Đẳng giác Bồ-tát mới có thể khen, có tư cách khen ngợi. A Di Đà Phật có tư cách được khen ngợi. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***(Hết tập 336)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.